FireAnt

CTCP Đầu tư và Phát triển Doanh nghiệp Việt Nam (HNX: FID)

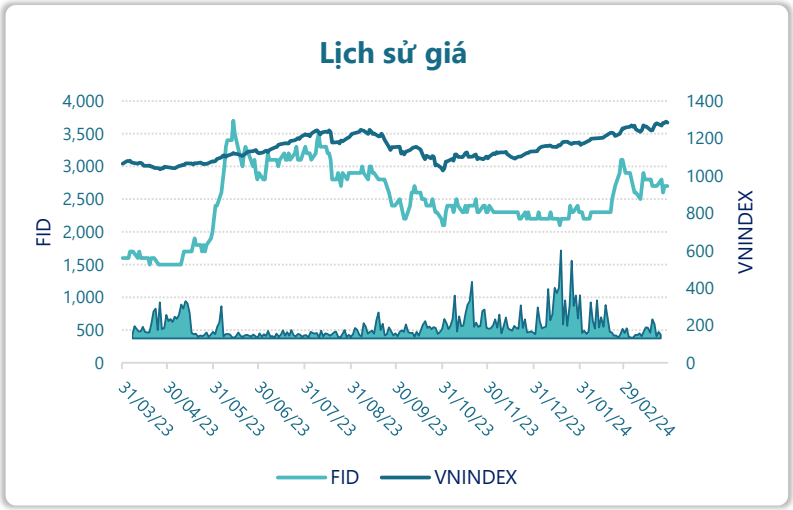

Thông tin giao dịch	31/03/2024
Giá hiện tại (VNĐ)	**2,700**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	3,700
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	1,500
SL cổ phiếu LH	24,715,958
KLGD BQ 20 phiên (CP)	471,175
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	67
P/E	-18.2
EPS	-148

DT thuần

Q1/24

0.80

tỷ VNĐ

QoQ: ▼30.0| -97.4%

LN sau thuế

Q1/24

-1.30

tỷ VNĐ

QoQ: ▼0.52| -66.5%

YoY: ▼1.15| -766%

Tỷ suất lãi EBIT

2023

-2.9%

+/- YoY: ▼ 3.2%

DT thuần

2023

84.1

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 45.8| 119%

LN sau thuế

2023

-2.58

tỷ VNĐ

YoY: ▼2.64| -4151%

ROE

2023

-0.9%

+/- YoY: ▼ 1.0%

Kết quả kinh doanh

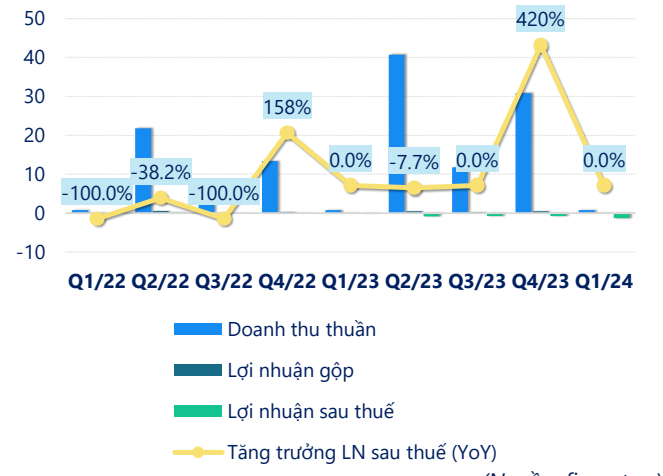

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản

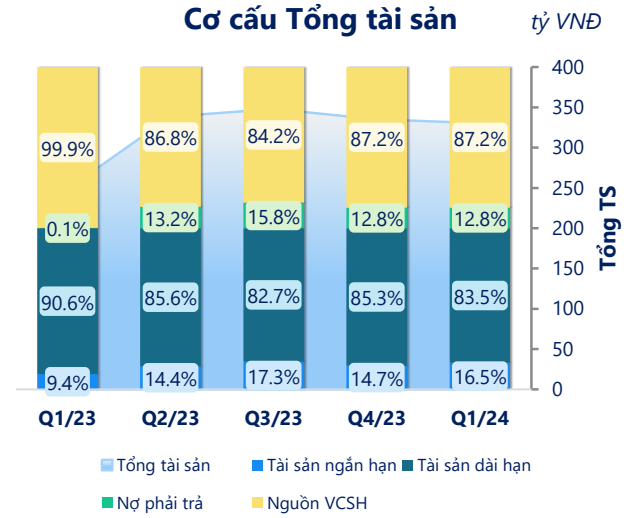

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS

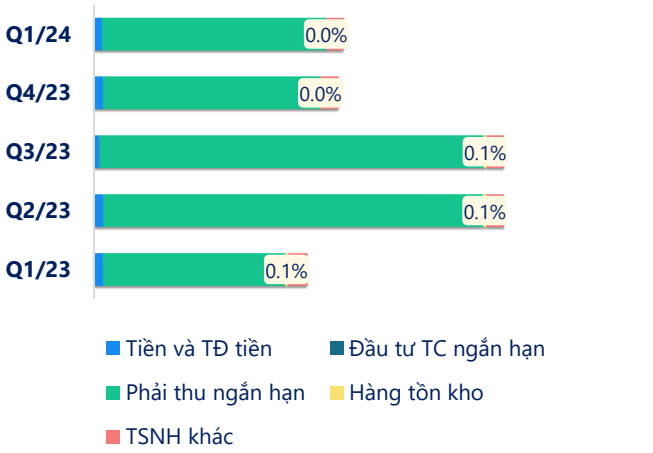

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS

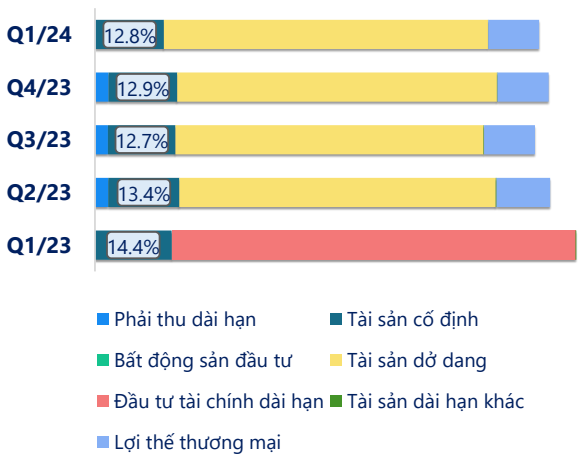

(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay

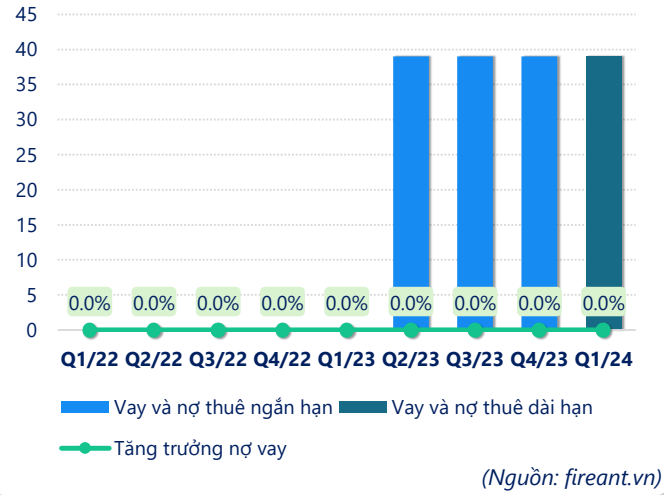

(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu

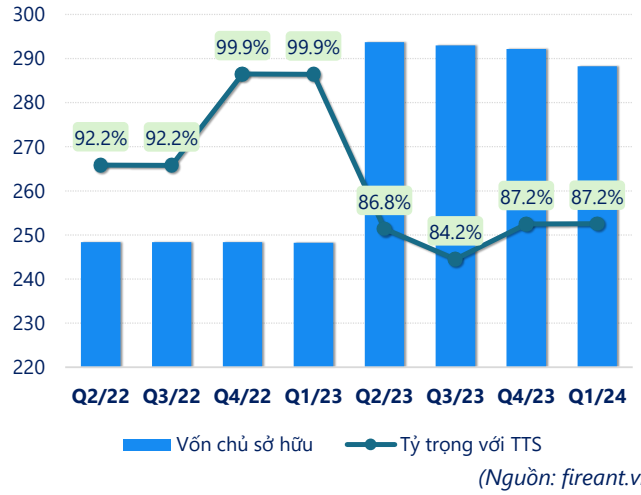

(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn

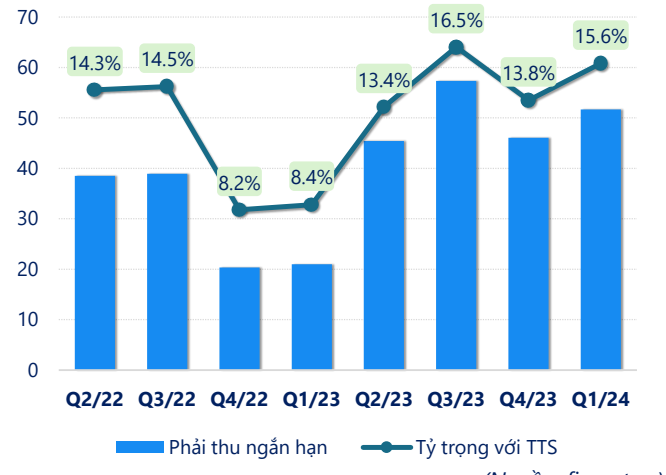

(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho

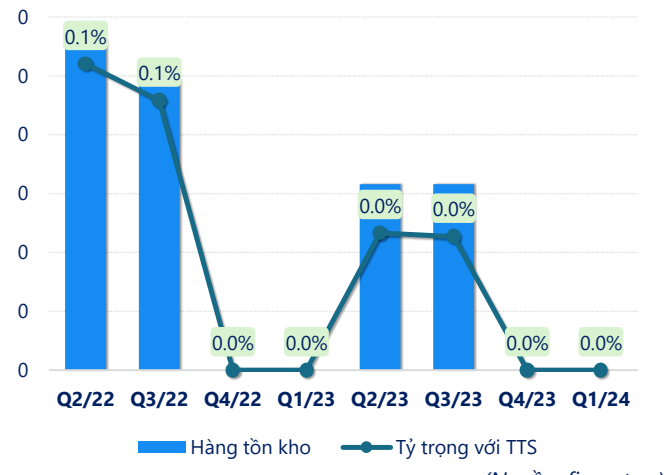

(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định

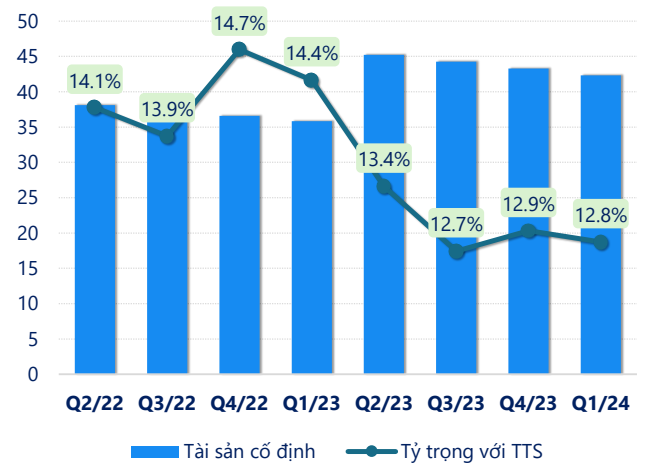

(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang

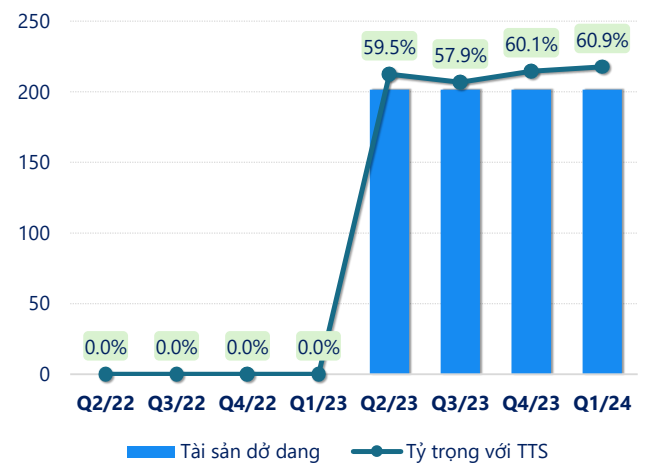

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

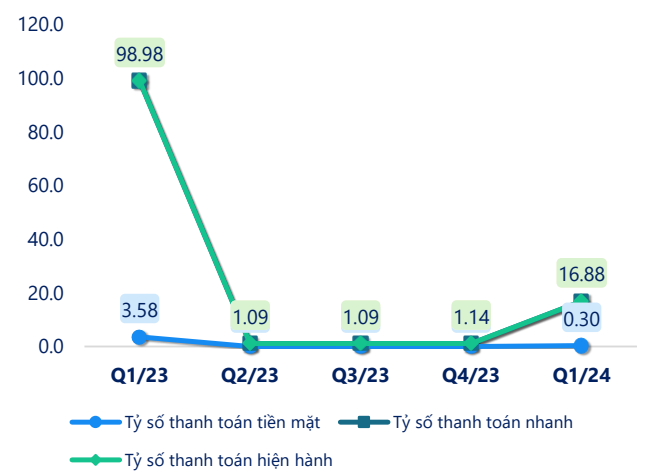

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

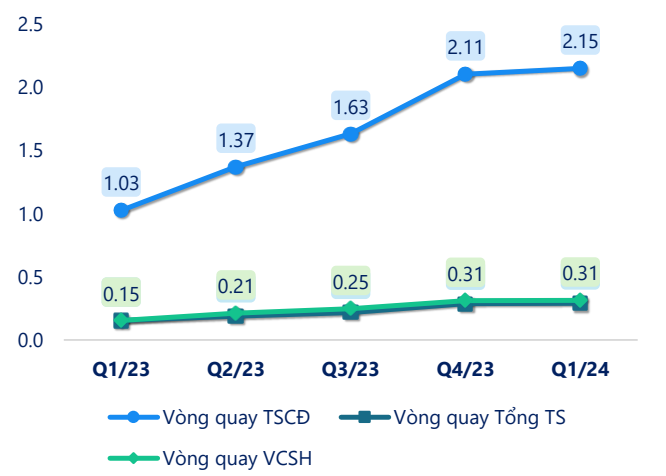

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q1/23	Q2/23	Q3/23	Q4/23	Q1/24
Tổng tài sản	**248**	**339**	**348**	**335**	**330**
Tài sản ngắn hạn	**23.5**	**48.7**	**60.1**	**49.1**	**54.5**
Tiền và tương đương tiền	0.85	1.19	0.71	1.14	0.98
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	21.0	45.4	57.3	46.1	51.7
Hàng tồn kho	0	0.16	0.16	0	0
Tài sản ngắn hạn khác	1.64	1.94	1.91	1.88	1.83
Tài sản dài hạn	**225**	**290**	**288**	**286**	**276**
Phải thu dài hạn	0	8.52	8.52	8.52	0.44
Tài sản cố định	35.8	45.2	44.3	43.3	42.3
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0	201	201	201	201
Đầu tư tài chính dài hạn	189	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	0.55	0.49	0.44	0.38	0.32
Lợi thế thương mại	0	34.1	33.3	32.4	31.5
Nợ phải trả	**0.24**	**44.8**	**55.0**	**42.9**	**42.2**
Nợ ngắn hạn	**0.24**	**44.8**	**55.0**	**42.9**	**3.23**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	39.0	39.0	39.0	0
Phải trả người bán ngắn hạn	0.14	5.18	15.4	3.26	2.67
Nợ dài hạn	0	0	0	0	39.0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	39.0
Nguồn vốn chủ sở hữu	**248**	**294**	**293**	**292**	**288**
Vốn chủ sở hữu	**248**	**294**	**293**	**292**	**288**
Vốn điều lệ	247	247	247	247	247
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)